

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2019/HNGĐ -ST

Ngày : 02 – 5 – 2019

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2019/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Hồng Th; Sinh năm : 1976; Cư trú tại : Ấp Xóm Chùa, xã A, thành phố B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Thanh L; Sinh năm : 1975; Cư trú tại : Ấp Xóm Chùa, xã A, B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn năm 1999, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh L thường nhậu nhẹt về đập phá đồ đạc trong nhà và hành hung vợ con, ngoài ra còn ăn ngủ với người phụ nữ khác, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung : có 03 đứa tên Phạm Thị Thúy Ng, sinh ngày 09/9/1999; Phạm Trúc Ng1, sinh ngày : 25/12/2006 và Phạm Bảo Ng2, sinh ngày 21/3/2001, hiện cháu Phạm Thị Thúy Ng và Phạm Bảo Ng2 đã trưởng thành nên chị Th không yêu cầu giải quyết, riêng cháu Phạm Trúc Ng1 khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung : tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có .

Đối với anh L Tòa án có tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : anh L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị Th và anh L kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị Th và anh L có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : có 03 đứa tên Phạm Thị Thúy Ng, sinh ngày 09/9/1999; Phạm Trúc Ng1, sinh ngày : 25/12/2006 và Phạm Bảo Ng2, sinh ngày 21/3/2001, hiện cháu Phạm Thị Thúy Ng và Phạm Thảo Ng2 đã trưởng thành nên chị Th không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra việc xem xét. Đối với cháu Phạm Trúc Ng1 , khi ly hôn chị Thấm yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh L vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Song theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Phạm Trúc Ng1 thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi chị Th và anh L ly hôn, vì vậy cần giao con cho chị Th nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con : chị Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung : chị Th khai không có.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình chị Th phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Hồng Th được ly hôn với anh Phạm Thanh L.

- Về con chung : Giao cháu Phạm Trúc Ng1, sinh ngày : 25/12/2006 cho chị Th nuôi. Anh L được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : tự thỏa thuận nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

- Về nợ chung : chị Th khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Th phải chịu 300.000đ, ngày 11 tháng 01 năm 2019 chị đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0001947 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã A, TP.B;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ